

Số: 3328 /QĐ-BNN-KHCN

Hà Nội, ngày 02 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng

Dự án thành phần số 3: "Tăng cường trang thiết bị công nghệ sinh học cho Phòng thí nghiệm trọng điểm Công nghệ tế bào động vật thuộc Viện Chăn nuôi" thuộc Dự án "Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phát triển ứng dụng công nghệ sinh học nông nghiệp "

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 105/2022/NĐ-CP ngày 22/12/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2022/QH15; Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng và số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 1535/QĐ-TTg ngày 15/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách Nhà nước giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 3240/QĐ-BNN-KH ngày 21/7/2021 và số 5155/QĐ-BNN-KH ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt và phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án "Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phát triển ứng dụng công nghệ sinh học nông nghiệp";

Xét đề nghị tại các Tờ trình: số 225/TTr-VTS.II ngày 21/06/2023; số 214/TTr-VTS.II ngày 13/6/2024 của Viện Nghiên cứu Nuôi trồng thủy sản II và số 16/CV-TNTĐ.2023 ngày 21/06/2023 của Phòng Thí nghiệm trọng điểm Công nghệ tế bào động vật trình thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng dự án thành phần số 3: "Tăng cường trang thiết bị công nghệ sinh học cho Phòng thí nghiệm trọng điểm Công nghệ tế bào động vật thuộc Viện Chăn nuôi" thuộc Dự án "Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phát triển ứng dụng công nghệ sinh học nông nghiệp" và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường tại Báo cáo thẩm định số 660/KHCN ngày 22/8/2024; Vụ trưởng các Vụ: Kế hoạch, Tài chính và Cục trưởng Cục Chăn nuôi.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án thành phần (DATP) số 3: "Tăng cường trang thiết bị công nghệ sinh học cho Phòng thí nghiệm trọng điểm Công nghệ tế bào động vật thuộc Viện Chăn nuôi" với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án:

Dự án thành phần số 3: "Tăng cường trang thiết bị công nghệ sinh học cho Phòng thí nghiệm trọng điểm Công nghệ tế bào động vật thuộc Viện Chăn nuôi" thuộc Dự án "Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phát triển ứng dụng công nghệ sinh học nông nghiệp".

2. Loại, nhóm dự án, cấp công trình:

- Loại dự án: Dự án đầu tư xây dựng công trình phục vụ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

- Nhóm dự án: Nhóm C.

3. Người quyết định đầu tư: Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT.

4. Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư: Viện Nghiên cứu Nuôi trồng thủy sản II.

5. Chủ đầu tư DATP (từ giai đoạn thực hiện dự án đến kết thúc dự án): Phòng Thí nghiệm trọng điểm Công nghệ tế bào động vật thuộc Viện Chăn nuôi.

6. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi: Công ty Cổ phần Kiến trúc IDIC.

7. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư, tăng cường trang thiết bị nghiên cứu về công nghệ sinh học để nâng cấp Phòng thí nghiệm trọng điểm Công nghệ tế bào động vật thuộc Viện Chăn nuôi, góp phần nâng cao tiềm lực nghiên cứu, phát triển, ứng dụng và làm chủ công nghệ sinh học trong lĩnh vực chăn nuôi.

8. Địa điểm đầu tư: Viện Chăn nuôi, Số 9, Tân Phong, phường Thụy Phương, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

9. Nội dung, quy mô đầu tư:

Đầu tư trang thiết bị công nghệ sinh học cho 03 nhóm chuyên môn:

- + Hệ thống thiết bị cải tạo ngân hàng gen đông lạnh;
- + Hệ thống thiết bị về Công nghệ gen;
- + Hệ thống thiết bị về Công nghệ sinh sản.

(Chi tiết tại Phụ lục 2 kèm theo).

10. Tổng mức đầu tư:

- Áp dụng định mức xây dựng theo Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng, Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của

Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công.

- Tổng mức đầu tư dự án thành phần lập theo quy định tại Nghị định 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ và các thông tư hướng dẫn hiện hành.

- Tổng mức đầu tư được duyệt: **30.000.000.000** đồng

(Ba mươi tỷ đồng chẵn)

Chia ra:

+ Chi phí thiết bị:	26.473.290.000 đồng
+ Chi phí quản lý dự án:	514.127.336 đồng
+ Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	399.436.973 đồng
+ Chi phí khác:	200.412.500 đồng
+ Chi phí dự phòng:	2.412.733.190 đồng

(Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo)

14. Nguồn vốn đầu tư: Vốn Ngân sách Nhà nước do Bộ Nông nghiệp và PTNT được giao quản lý.

15. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Thuê Tổ chức tư vấn quản lý dự án.

16. Tiến độ thực hiện dự án thành phần: Không quá 03 năm, kể từ khi khởi công.

Điều 2. Phân giao nhiệm vụ:

1. Viện Nghiên cứu nuôi trồng Thủy sản II:

- Đầu mối, chủ trì tổng hợp trình Bộ điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án (nếu có) và tổng hợp báo cáo Bộ về tình hình thực hiện dự án, đảm bảo tính tổng thể, đồng bộ toàn dự án;

- Chủ trì hoàn thiện hồ sơ, trình quyết toán các chi phí chuẩn bị dự án theo quy định;

- Cung cấp các hồ sơ tài liệu có liên quan ở giai đoạn chuẩn bị dự án cho Chủ đầu tư DATP có liên quan;

- Hoàn chỉnh hồ sơ báo cáo NCKT theo nội dung được duyệt và các ý kiến thẩm định nêu trong báo cáo này;

- Thực hiện lưu trữ hồ sơ giai đoạn chuẩn bị dự án và các nhiệm vụ khác theo quy định.

2. Phòng Thí nghiệm trọng điểm Công nghệ tế bào động vật:

- Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và Bộ trưởng về việc quản lý và thực hiện nhiệm vụ Chủ đầu tư DATP theo quy định;

- Tổ chức quản lý và thực hiện DATP theo nội dung Quyết định này và các quy định hiện hành của Nhà nước, của địa phương về quản lý dự án, quản lý chi

phí đầu tư, quản lý chất lượng công trình xây dựng, đảm bảo an toàn, đưa công trình vào khai thác sử dụng đúng mục đích, an toàn, có hiệu quả;

- Trình Bộ (qua Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường) thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu DATP phù hợp với kế hoạch thực hiện và nguồn vốn được cấp; tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt và các quy định có liên quan;

- Trình Bộ (qua Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường) danh mục, chủng loại, số lượng, tính năng, thông số kỹ thuật các thiết bị khoa học, công nghệ;

- Thực hiện các thủ tục pháp lý có liên quan đến xử lý tài sản theo quy định (ngay sau khi có quyết định phê duyệt dự án đầu tư);

- Chủ trì lập hồ sơ, trình quyết toán kinh phí hạng mục hoặc DATP giai đoạn thực hiện và kết thúc dự án theo quy định.

3. Vụ Kế hoạch: Tham mưu Bộ bố trí nguồn vốn ngân sách theo tiến độ thực hiện DATP và kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 được duyệt.

4. Vụ Tài chính: Chủ trì quyết toán theo niên độ, quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành; hướng dẫn Chủ đầu tư DATP thực hiện các thủ tục về bàn giao tài sản theo quy định.

5. Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường: Thực hiện nhiệm vụ cơ quan chủ trì thẩm định, thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước giúp Bộ trưởng điều chỉnh DATP, thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu DATP phù hợp với kế hoạch thực hiện và nguồn vốn được cấp, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra Chủ đầu tư tổ chức quản lý, thực hiện dự án theo quy định hiện hành. Chủ trì thẩm định, trình Bộ phê duyệt, chủng loại, số lượng, tính năng, thông số kỹ thuật và chủ trì nghiệm thu các thiết bị thí nghiệm.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng các Vụ: Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Kế hoạch, Tài chính, Viện trưởng Viện Nghiên cứu nuôi trồng Thủy sản II, Viện trưởng Viện Chăn nuôi, Viện trưởng Viện Nghiên cứu Ngô, Giám đốc Phòng Thí nghiệm trọng điểm Công nghệ tế bào động vật, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- TTTr Phùng Đức Tiến;
- Các Bộ: KHĐT, TC;
- Kho bạc NN (TƯ và ĐT);
- Lưu VT, KHCN (trq10b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Hoàng Hiệp

Phụ lục 1
CHI TIẾT TỔNG MỨC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
Dự án thành phần "Tăng cường trang thiết bị công nghệ sinh học cho Phòng thí nghiệm trọng điểm Công nghệ tế bào động vật thuộc Viện Chăn nuôi"
thuộc Dự án "Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phát triển ứng dụng công nghệ sinh học nông nghiệp"
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-BNN-KHCN ngày tháng năm
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT)

Đơn vị tính: đồng		
TT	Hạng mục	Thành tiền
	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG	30.000.000.000
I	Chi phí thiết bị	26.473.290.000
II	Chi phí quản lý dự án	514.127.336
1	Chi phí quản lý dự án	514.127.336
III	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	399.436.973
III.1	Giai đoạn chuẩn bị đầu tư	
1	Lập nhiệm vụ, dự toán chi phí chuẩn bị dự án	1.100.000
2	Chi phí lập HSMT và phân tích đánh giá hồ sơ dự thầu tư vấn	2.205.225
3	Lập Báo cáo nghiên cứu khả thi	106.530.000
III.2	Giai đoạn thực hiện và kết thúc xây dựng	
1	Chi phí lập HSMT và phân tích đánh giá hồ sơ dự thầu thiết bị	50.539.917
2	Thẩm định HSMT và kết quả lựa chọn nhà thầu	24.066.627
3	Chi phí thẩm định giá thiết bị	79.419.870
4	Chi phí giám sát lắp đặt thiết bị	135.575.334
IV	Chi phí khác	200.412.500
1	Kiểm tra công tác nghiệm thu	50.000.000
2	Phí thẩm định BCNCKT	4.980.000
3	Bảo hiểm công trình	45.000.000
4	Chi phí kiểm toán	114.975.000
5	Thẩm tra, phê duyệt quyết toán	35.437.500
V	Chi phí dự phòng	2.412.733.190
1	Cho khối lượng, công việc phát sinh	1.379.363.340
2	Cho yếu tố trượt giá	1.033.369.850

Phụ lục 2
DANH MỤC THIẾT BỊ
Dự án thành phần "Tăng cường trang thiết bị công nghệ sinh học cho Phòng thí nghiệm trọng điểm Công nghệ tế bào động vật thuộc Viện Chăn nuôi" thuộc Dự án "Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phát triển ứng dụng công nghệ sinh học nông nghiệp"

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-BNN-KHCN ngày tháng năm của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT)

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
I	HỆ THỐNG THIẾT BỊ CẢI TẠO NGÂN HÀNG GEN ĐÔNG LẠNH			
1	Hệ thống thiết bị phân tích và đánh giá chất lượng tinh dịch (<i>Automated semen quality analysis system</i>)	Bộ	1	
2	Máy đo pH (<i>pH Meter</i>)	Cái	1	
3	Tủ đông âm sâu -80°C (<i>-80⁰ C ultra-low deep freezer</i>)	Cái	1	
4	Tủ đông -30°C (<i>-30⁰ C Deep freezer</i>)	Cái	1	
5	Nồi hấp tiệt trùng (<i>Autoclave</i>)	Cái	1	
II	HỆ THỐNG THIẾT BỊ VỀ CÔNG NGHỆ SINH SẢN			
1	Hệ thống kính hiển vi vi thao tác có huỳnh quang, ổn nhiệt và camera quan sát (<i>Fluorescent microscope</i>)	Bộ	1	Dùng loại nhân tế bào trứng
2	Hệ thống kính hiển vi vi thao tác có ổn nhiệt và camera quan sát (<i>Microscope system</i>)	Bộ	1	Dùng trong quá trình nhân bản
3	Hệ thống kính hiển vi vi thao tác có ổn nhiệt và camera quan sát (<i>Microscope system</i>)	Bộ	1	Dùng trong quá trình chỉnh sửa gen
4	Hệ thống kính hiển vi soi nổi có ổn nhiệt (<i>Stereo Microscope system</i>)	Bộ	1	
5	Tủ nuôi tế bào đa khí (<i>Multigas incubator</i>)	Cái	1	
6	Tủ nuôi tế bào đơn khí (CO ₂) (<i>CO₂ Incubator</i>)	Cái	1	
7	Máy đo áp suất thẩm thấu (<i>Osmometer</i>)	Cái	1	
8	Bàn ổn nhiệt (<i>Thermostatic table for sample collection</i>)	Cái	1	
9	Bể ổn nhiệt (<i>Water Bath</i>)	Cái	1	
10	Cân điện tử (<i>Electronic scale</i>)	Cái	1	
III	HỆ THỐNG THIẾT BỊ VỀ CÔNG NGHỆ GEN			
1	Hệ thống máy xung điện (<i>Electroporation system</i>)	Bộ	1	Dùng trong chỉnh sửa gen

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
2	Hệ thống giải trình tự gen thế hệ mới (<i>Next Generation Sequencing – Nanopore technologies</i>)	Bộ	1	Loại nhỏ gọn, di động
3	Thiết bị phân tích Genechip array (<i>Genechip array analysis instrument</i>)	Bộ	1	
4	Máy PCR (<i>PCR thermal cycler</i>).	Chiếc	1	
5	Lò lai phân tử (<i>Hybridizer Oven</i>)	Chiếc	1	
6	Máy đo quang phổ UV-Vis (<i>UV-Vis Spectrophotometer</i>).	Chiếc	1	
7	Máy ly tâm (<i>Universal centrifuge</i>)	Chiếc	1	
8	Máy ly tâm lạnh 30.000 vòng/phút (<i>Refrigerated centrifuge, 30.000 rpm</i>)	Chiếc	1	
9	Hệ thống chụp ảnh gel hóa phát quang (<i>Chemiluminescent Imaging System</i>)	Bộ	1	